

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST.
Ngày: 15/3/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Thế Hà
2. Bà Huỳnh Thị Yến.

Thư ký phiên tòa: Bà Biện Thị Uyên Nhi - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, tên gọi khác: B, sinh năm 2001, tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không ổn định.

- Tiền sự: Ngày 30/5/2023, Nguyễn Thanh T bị UBND thị trấn L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPHC về hành vi: “Trộm cắp tài sản” với hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng. Đã nộp phạt.

- Tiền án: Không

- Con ông: Nguyễn Minh C (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Xuân T1, sinh năm: 1978; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: chưa có.

Bị cáo Nguyễn Thanh T bỏ trốn bị bắt truy nã tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T từ ngày 01/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại tòa.

Người bị hại:

1/ Ông Cao Văn B1, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Phan Quang T2, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3/ Ông Đào Ngọc H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

1/ Ông Trần Chí T3, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2/ Ông Võ Đăng H1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3/ Ông Mai Huỳnh T4, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

4/ Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6/2023 đến tháng 8/2023, Nguyễn Thanh T đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ sáng ngày 26/6/2023, T điều khiển xe đạp đi trên trục đường 25/12 ngang nhà ông Cao Văn B1, sinh năm: 1957 ở khu phố L, thị trấn L, huyện T, T nhìn qua hàng rào thấy một cây mai vàng sát hàng rào nên nảy sinh ý định trộm cắp. T nhổ trộm cây mai bỏ trước giỏ xe đạp đi về nhà trồng sau vườn. Khoảng một tuần sau, T đào cây mai đem đến nhà Trần Chí T3, sinh năm 1986 ở khu phố L, thị trấn L nhờ T3 bán giúp. Sau đó, Trần Chí T3 nhờ Nguyễn Xuân M, tên thường gọi là C1, sinh năm 1986, ở cùng khu phố bán cho Võ Đăng H1, sinh năm 1975 ở khu phố L, thị trấn L với giá 200.000 đồng, T3 giữ lại 100.000 đồng và đưa cho T 100.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ 30 phút, sáng ngày 12/8/2023, Nguyễn Thanh T đi bộ một mình từ nhà đến nhà của ông Phan Quang T2, sinh năm 1971 ở khu phố L, thị trấn L, huyện T, T leo qua rào lưới B40 vào trong tìm mai để nhổ trộm. T thấy 01 cây mai vàng, có hoành gốc 23cm, cao 1,4m, tán rộng 40cm nên dùng 01 thanh

gỗ có kích thước dài khoảng 67cm, nhọn một đầu đào quanh và nhổ được cây mai đem về nhà. Khi gần nhà văn hóa khu phố L thì tổ tuần tra của Công an thị trấn L phát hiện, T bỏ cây mai lại rồi chạy trốn, Công an thị trấn L thu giữ tang vật.

Lần thứ ba: Vào khoảng 01 giờ 30 sáng ngày 31/8/2023, Nguyễn Thanh T đi bộ đến vườn nhà ông Đào Ngọc H, sinh năm: 1977 ở khu phố L, thị trấn L, huyện T, leo qua hàng rào, dùng tay nhổ trộm 01 cây mai vàng, có hoành gốc 37cm, cao 85cm đi về nhà bà ngoại. Đến khoảng 8 giờ 30 phút cùng ngày, T đem cây mai bán cho Mai Huỳnh T4 với giá 300.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh T khai nhận vào khoảng giữa tháng 8/2023, Nguyễn Thanh T cũng đến vườn nhà ông Đào Ngọc H, nhổ trộm 01 cây mai vàng, có hoành gốc 30cm, cao khoảng 1,4 mét đem bán cho M1 Huỳnh Thuận với giá 300.000 đồng.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS, ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T đã kết luận: 01 cây mai vàng, có hoành gốc 23cm, cao 50cm, tán rộng 48cm trị giá 367.000 đồng; 01 cây mai vàng, có hoành gốc 23cm, cao 1,4m, tán rộng 40cm trị giá 350.000 đồng; 01 cây mai vàng, có hoành gốc 37cm, cao 85cm, cành được cắt tỉa gọn và có bôi thuốc ở đầu cành, trị giá 583.000 đồng; 01 cây mai vàng, có hoành gốc 30cm, cao khoảng 1,4 mét, cành được cắt tỉa gọn và có bôi thuốc ở đầu cành trị giá 500.000 đồng. Tổng trị giá sản bị thiệt hại là 1.800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSN –TL ngày 26 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị xem xét áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thanh T không có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tổ tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở lời khai của bị cáo T, lời khai của những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thể xác định:

Từ tháng 6/2023 đến tháng 8/2023, Nguyễn Thanh T, đã có hành vi lén lút lấy trộm một số tài sản trên địa bàn thị trấn L bao gồm: 01 cây mai vàng của ông Cao Văn B1 trị giá 367.000 đồng; 01 cây mai vàng của ông Phan Quang T2 trị giá 350.000 đồng; 02 cây mai vàng của ông Đào Ngọc H trị giá 1.083.000 đồng. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 1.800.000 đồng. Trước đó, ngày 30 tháng 5 năm 2023, Nguyễn Thanh T bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, trong thời gian chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác nên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Thanh T một mức hình phạt thật nghiêm minh phù hợp với quy định của pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo T phạm tội khi chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng tình tiết này đã được áp dụng làm tình tiết định khung xác định hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này làm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội, bị cáo T đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Những người bị hại ông Cao Văn B1, ông Phan Quang T2, ông Đào Ngọc H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. *Về vật chứng:*

- Các tài sản bị trộm cắp là 04 cây mai vàng đã được trả lại cho chủ sử dụng hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xét đến trong vụ án.

- Đối với vật chứng là 01 thanh gỗ dài 67cm, rộng 4,5 cm, dày 1cm, nhọn một đầu, đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 01 năm 2024). Xét thấy vật chứng này không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 và Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí:* Cần buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh:

Căn cứ vào Điều 173 BLHS năm 2015(đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, Điều 51 BLHS năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 và Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ dài 67cm, rộng 4,5 cm, dày 1cm, nhọn một đầu, đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh (Biên bản giao nhận vật chứng ngày theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 01 năm 2024).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo. Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/3/2024); những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện T;
- CQ.CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện T;
- UBND TT L;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện T (khi án có HLPL);
- Lưu án văn, HSVA;
- Lưu Văn phòng TAND huyện T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Mận